

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/HS-ST

Ngày: 19-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Tuấn.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, 11, 14, 19 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Ngọc Q**, sinh năm 1987, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ C, khóm P, phường C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Dược sĩ; Con ông Lâm Văn C và bà Phạm Phụng U; Có chồng tên Nguyễn Quang K, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Q: Ông Nguyễn Hoàng N là Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Đ (có mặt).

- Bị hại: Phạm Thị L, sinh năm 1969 (có mặt).

Nơi cư trú: Số B, đường B, tổ C, khóm H, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1. Phạm Thị Vân A, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ F, khóm E, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Cao Thị C1, sinh năm 1966 (có mặt).

Cư trú: Tổ 06, khóm C, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

3. Cao Thị Hồng T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cư trú: Tổ 06, khóm C, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

Người giám định:

1. BS. CKI Nguyễn Phương B (có mặt)

2. BS. Nguyễn Minh L1 (có mặt)

Cùng làm việc tại Trung tâm pháp y tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn nợ nần từ trước nên vào lúc 10 giờ ngày 07/4/2025, Lâm Ngọc Q cùng bà Phạm Thị Vân A đến nhà bà Phạm Thị L tại Tổ C, Khóm D, Phường D, thành phố C, Đồng Tháp (nay là khóm H, phường C, Đồng Tháp) nói chuyện và có lời lẽ thô tục chửi bà L nên bà L mời Q ra khỏi nhà. Ngay sau đó, Q nắm tóc bà L ghì đè xuống nền nhà, bà L dùng tay đẩy Q ra rồi nhặt 01 thanh kim loại màu xám bạc mỏng, quơ về phía Q nhưng không trúng, xong ném thanh kim loại này xuống nền gạch rồi tiếp tục nhặt cây kéo bằng kim loại màu đen, cán được quần nhựa màu hồng tím cầm trên tay phải để phòng thân. Q chạy ra đường lầy gạch, đá, mảnh xi măng ở dưới đường trước cửa nhà bà L, ném khoảng 6-7 cái vào phía trong nhà bà L, lúc này bà L đang đứng ngay cửa chửi ra nên đã bị gạch đá của Q ném trúng vào vùng má bên phải, dái tay phải và cẳng tay trái gây thương tích, chảy máu. Sau đó được mọi người can ngăn nên Q dừng lại và ra về.

Ngày 17/4/2025, bà Phạm Thị L làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lâm Ngọc Q về hành vi gây thương tích. Ngày 19/4/2025, Lâm Ngọc Q làm đơn yêu cầu giám định thương tích mà bà L gây ra cho Q.

- Cơ quan điều tra đã thu giữ:

+ 15 mảnh gạch đã bị vỡ, không rõ hình (trong đó mảnh lớn nhất có kích thước (17,2 x 7,5) cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (7,5x4 cm);

+ 06 cục bê tông xi măng không rõ hình (trong đó cục lớn nhất có kích thước (17 x 11) cm, cục nhỏ nhất có kích thước (7x5 cm);

+ 01 thanh kim loại màu xám bạc mỏng, được dập hình chữ V đã bị biến dạng, có kích thước (65 x 4) cm;

+ 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, cán được quần nhựa màu hồng tím, chiều dài 27cm; 02 con tỳ hưu bằng nhựa màu vàng (bị vỡ).

- Phạm Thị Vân A giao nộp: 01 file video được ghi từ điện thoại quay lại sự việc “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 07/4/2025 tại tổ C, khóm D, Phường D, thành phố C, Đồng Tháp (nay là khóm H, phường C, Đồng Tháp).

- Bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 584/KLTTCT-TTPYĐT ngày 29/4/2025 đối với Lâm Ngọc Q, kết luận: Vùng đỉnh phải, mặt phải, mép trong môi dưới không phát hiện dấu vết thương tích, **không** cho tỷ lệ phần trăm nên không xác định được cơ chế và vật gây ra.

- Bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 589/KLTTCT-TTPYĐT ngày 29/4/2025 đối với Phạm Thị L, kết luận: Vết biến đổi sắc tố da phía trong tai phải, tỷ lệ tổn thương: 01%; Sẹo vết thương phần mềm mặt phải phía trước dái tai phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương: 03%; Sẹo vết thương phần mềm mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương: 01%; Thủng màng nhĩ phải gây nghe kém tai phải, mức độ nặng, tỷ lệ tổn thương: 13%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Thị L tại thời điểm giám định là **17%**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Các tổn thương trên do vật tày gây ra, cơ chế hình thành các tổn thương do ngoại lực tác động.

- Bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống số 25/KLTTCT-TTPYĐT ngày 17/6/2025 đối với Phạm Thị L, kết luận: Chấn thương do vật tày gây ra trực tiếp tại tai có khả năng tạo một lực nén lên màng nhĩ dẫn đến thủng màng nhĩ; Hậu quả thủng màng nhĩ phải của bà Phạm Thị L đã được chẩn đoán vào ngày 09/4/2025 theo kết quả nội soi của Bệnh viện Đ; Hậu quả thủng màng nhĩ gây suy giảm thính lực ngay sau khi màng nhĩ bị thủng.

- Ngày 17/9/2025, Trung tâm Pháp y tỉnh Đ có Công văn số 96/CV-TTPY trả lời cho Công văn số D392/CV-VPCQCSĐT của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ: Cơ chế hình thành các tổn thương như Bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 589/KLTTCT-TTPYĐT ngày 29/4/2025 và Bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống số 25/KLTTCT-TTPYĐT ngày 17/6/2025 thì 15 mảnh gạch bị vỡ, 06 cục bên tông xi măng thu tại hiện trường Số B đường B, khóm H, phường C, Đồng Tháp lúc 12 giờ 30 phút ngày 07/4/2025 đã gây ra cho bà Phạm Thị L là không xác định được.

- Ngày 29/5/2025, tiến hành nhận dạng qua video clip, Lâm Ngọc Q xác định người mặc áo khoác màu trắng, quần dài màu đen, đội nón bảo hiểm màu đen có đeo túi xách là Q; Ở giây thứ 55 trong đoạn video clip, Q xác nhận có ném 01 mảnh vỡ xi măng không biết trúng bà L hay không.

- Bản Kết luận giám định số 659/KL-KTHS ngày 15/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Tập dữ liệu video có tên “Video clip 07-4-25” gửi đến giám định không bị cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh.

Bị cáo Q thừa nhận các vết thương: Vết biến đổi sắc tố da phía trong tai phải, tỷ lệ tổn thương: 01%; Sẹo vết thương phần mềm mặt phải phía trước dải tai phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương: 03%; Sẹo vết thương phần mềm mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương: 01%; là do Q gây ra. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể mà bị cáo Q gây ra cho bị hại L là 05%.

Đối với vết thương thủng màng nhĩ của bị hại L, qua quá trình nghiên cứu, đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bao gồm các bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống, kết luận giám định bổ sung, cùng với công văn trả lời của Trung tâm P, nhận thấy: chưa đủ cơ sở khoa học và pháp lý để xác định một cách chắc chắn rằng vết thương thủng màng nhĩ của bị hại L là hậu quả trực tiếp do hành vi của bị cáo Q gây ra. Mặc dù trong hồ sơ vụ án có ghi nhận việc bị hại L có tổn thương thủng màng nhĩ, tuy nhiên các kết luận giám định và tài liệu chuyên môn liên quan chưa xác định rõ nguyên nhân hình thành thương tích, cũng như chưa đủ căn cứ để chứng minh mối quan hệ nhân quả trực tiếp giữa hành vi của bị cáo Q với tổn thương nêu trên. Vì vậy, tại thời điểm hiện tại, chưa có đủ căn cứ để kết luận vết thương thủng màng nhĩ của bị hại L do bị cáo Q gây ra.

- Về phần dân sự: Bị hại Phạm Thị L yêu cầu Lâm Ngọc Q bồi thường số tiền 261.000.000 đồng chi phí điều trị và bồi thường tổn thất tinh thần và 310.000 đồng giá trị 02 con tùy hưu bị hư hỏng. Bị cáo Q đã bồi thường đầy đủ số tiền mà bị hại yêu cầu.

Quá trình điều tra, bị cáo Lâm Ngọc Q thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; các kết luận giám định; biên bản nhận dạng; lời khai người bị hại; lời khai người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS-KV6 ngày 15 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Lâm Ngọc Q, về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lâm Ngọc Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Ngọc Q mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Q trình bày: Thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xem xét bị cáo nhận thức pháp luật kém do tức giận nhất thời để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ. Đồng thời đề nghị xem xét hành vi của bà L đã dùng kéo, thanh nhôm tấn công bị cáo Q.

Tại phiên tòa, bị hại là Phạm Thị L trình bày: Giữ nguyên yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Q, yêu cầu xem xét hình phạt đúng quy định pháp luật, không cho bị cáo hưởng án treo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội; yêu cầu nhận lại 02 con tùy hưu đã bị thu giữ; bị hại Phạm Thị L đã nhận tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo Q bồi thường số tiền 261.000.000 đồng chi phí điều trị và bồi thường tổn thất tinh thần, tiền bồi thường 02 con tùy hưu bị hư hỏng là 310.000 đồng xong và bị hại L không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị xem xét hành vi của những người khác ngoài bị cáo có đến nhà bị hại L để gây áp lực về tinh thần. Ngoài ra không ý kiến, không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, Giám định viên là BS.CKI Nguyễn Phước B1 và B2. Nguyễn Minh L1 trình bày: Giữ nguyên các bản kết luận giám định tổn thương trên cơ

thể người sống, kết luận giám định bổ sung, cùng với công văn trả lời của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đối với thương tích của Phạm Thị L đã đầy đủ, đúng quy định và không phát sinh vấn đề gì mới. Đối với vết thương thủng màng nhĩ của Phạm Thị L thì không xác định do vật gì gây ra, không xác định thời gian gây ra, không xác định do ai gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, lời khai tại phiên tòa của người tham gia tố tụng là hoàn toàn tự nguyện khai, không ai ép cung, nhục hình. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, các Kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 10 giờ ngày 07/4/2025, do mâu thuẫn nợ nần từ trước nên Lâm Ngọc Q đến nhà bà Phạm Thị L tại Tổ C, Khóm D, Phường D, thành phố C, Đồng Tháp (nay là khóm H, phường C, Đồng Tháp) và xảy ra xô xát. Q nắm tóc bà L ghì đè xuống nền nhà rồi ra ngoài lấy gạch, đá, mảnh xi măng là hung khí nguy hiểm ở dưới đường trước cửa nhà bà L ném khoảng 6-7 cái trúng vào vùng má bên phải, dải tay phải và cẳng tay trái của bà L gây thương tích theo kết luận giám định là 05%.

Ngày 17/4/2025, bà Phạm Thị L làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lâm Ngọc Q về hành vi gây thương tích và tại phiên tòa bị hại L vẫn giữ nguyên yêu cầu xử lý hình sự đối với Lâm Ngọc Q về hành vi gây thương tích theo quy định pháp luật.

Đối với vết thương thủng màng nhĩ của bị hại L: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị hại L tại phiên tòa là sau khi xảy ra sự việc đánh nhau thì bị hại không đi điều trị nội trú tại cơ sở khám chữa bệnh mà ở nhà tự mua thuốc uống đến 02 ngày sau (ngày 09/4/2025) đến khám bệnh tại phòng khám N1 + phòng khám T1 mũi họng thuộc khoa khám bệnh của Bệnh viện Đ, chuẩn đoán rách chân thương màng nhĩ (P); đến ngày 17/4/2025 đến khám bệnh tại phòng khám N1 + phòng khám T1 mũi họng + nội tim mạch thuộc khoa khám bệnh của Bệnh viện Đ, chuẩn đoán thủng màng nhĩ trung tâm (P) (bút lục 145). Mặc khác, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bản kết

luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống, kết luận giám định bổ sung, cùng với công văn trả lời của Trung tâm P, quá trình điều tra và tại phiên tòa giám định viên cũng đã giải thích vết thương thủng màng nhĩ của bị hại L là không xác định do vật gì gây ra, không xác định thời gian gây ra và không xác định do ai gây ra. Do đó, chưa đủ cơ sở khoa học và pháp lý cũng như chưa đủ chứng cứ chứng minh mối quan hệ nhân quả giữa hành vi của Q và hậu quả xảy ra vết thương thủng màng nhĩ của bị hại L để xác định vết thương thủng màng nhĩ của bị hại L là do hành vi phạm tội của bị cáo Q gây ra.

Theo Điều 15 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định:

Điều 15. Xác định sự thật của vụ án

“Trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Người bị buộc tội có quyền nhưng không buộc phải chứng minh là mình vô tội.

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải áp dụng các biện pháp hợp pháp để xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ, làm rõ chứng cứ xác định có tội và chứng cứ xác định vô tội, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người bị buộc tội.

Do đó, chưa đủ căn cứ chứng minh vết thương thủng màng nhĩ của bị hại L là do bị cáo Q gây ra.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo là đã thành niên, người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Vào lúc 10 giờ ngày 07/4/2025, do mâu thuẫn nợ nần từ trước nên Lâm Ngọc Q đến nhà bà Phạm Thị L tại Tổ C, Khóm D, Phường D, thành phố C, Đồng Tháp (nay là khóm H, phường C, Đồng Tháp) và xảy ra xô xát. Bị cáo Q nắm tóc bà L ghì đè xuống nền nhà rồi ra ngoài lấy gạch, đá, mảnh xi măng là hung khí nguy hiểm ở dưới đường trước cửa nhà bà L ném khoảng 6-7 cái trúng vào vùng má bên phải, đùi tay phải và cẳng tay trái của bà L gây thương tích theo kết luận giám định là 05%.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Đây cũng là bài học cảnh tỉnh cho những người có ý định sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn hoặc gây thương tích cho người khác. Do đó, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong; bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng và đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Mặc khác bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang kinh doanh được, trường hợp bắt bị cáo chấp hành án phạt tù giam thì gia đình bị cáo lâm vào tình trạng khó khăn nên không cần thiết bắt phải chấp hành hình phạt tù mà chỉ áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục. Đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, học tập, tiếp tục lao động tạo thu nhập nuôi gia đình, trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Tại khoản 1 Điều 3 của Bộ luật hình sự quy định:

“d).....

Khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ... hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra;

đ) Đối với người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, thì có thể áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù, giao họ cho cơ quan, tổ chức hoặc gia đình giám sát, giáo dục;

....”

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận, bồi thường xong và không ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng dùng vào việc phạm tội, không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng gồm:

15 mảnh gạch đã bị vỡ, không rõ hình (trong đó mảnh lớn nhất có kích thước (17,2 x 7,5) cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (7,5 x 4) cm); 06 cục bê tông xi măng không rõ hình (trong đó cục lớn nhất có kích thước (17 x 11) cm, cục nhỏ nhất có kích thước (7 x 5) cm) sử dụng cho việc phạm tội không còn giá trị sử dụng;

01 thanh kim loại màu xám bạc mỏng, được dập hình chữ V đã bị biến dạng có kích thước (65 x 4) cm; 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, cán được quấn nhựa màu hồng tím, chiều dài 27cm;

+ Trả lại cho bị hại Phạm Thị L: 02 con tỳ hưu bằng nhựa màu vàng (bị vỡ).

+ Lưu trong hồ sơ vụ án 01 file video.

[6] về các vấn đề khác:

- Đối với Phạm Thị L có hành vi dùng 01 thanh kim loại màu xám bạc mỏng, được dập hình chữ V đã bị biến dạng, có kích thước (65 x 4) cm và 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, cán được quấn nhựa màu hồng tím, chiều dài 27cm tấn công, đánh bị cáo Q theo Kết luận giám định đối với Lâm Ngọc Q không phát hiện dấu vết thương tích, không cho tỷ lệ phần trăm; mặc khác bị cáo Q vào nhà của bị hại cự cãi, đánh bị hại nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với bà Phạm Thị L.

- Đối với Phạm Thị Vân A do Q rủ đi cùng đến nhà bị hại L để chứng kiến thỏa thuận trả nợ giữa Q và L, Q không rủ Vân A đi đánh nhau với bà L, Vân A cũng không tham gia cự cãi và không đánh nhau nên không xem xét xử lý.

- Đối với ý kiến của bị hại L đề nghị xem xét ngoài bị cáo còn có những người khác đến nhà bị hại L để gây áp lực về tinh thần. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có chứng cứ chứng minh còn có những người khác đến nhà bị hại để gây áp lực về tinh thần hay có hành vi vi phạm pháp luật nên không xem xét xử lý.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp tại phiên tòa, như đã phân tích nêu trên là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, như đã phân tích nêu trên là có căn cứ và phù hợp một phần nên chấp nhận một phần. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét hành vi của bà L dùng kéo, thanh nhôm tấn công bị cáo; xem xét bị cáo nhận thức pháp luật kém do tức giận như đã phân tích nêu trên, theo lời khai bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 3 của Bộ luật Hình sự; Điều 15 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lâm Ngọc Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lâm Ngọc Q 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/5/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

15 mảnh gạch vỡ không rõ hình (trong đó mảnh lớn nhất dài (17,2 x 7,5) cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (7,5 x 4) cm); 06 cục bê tông xi măng không rõ hình (trong đó cục lớn nhất có kích thước (17 x 11) cm, cục nhỏ nhất có kích thước (7 x 5) cm) sử dụng cho việc phạm tội không còn giá trị sử dụng;

01 thanh kim loại màu xám bạc mỏng, được dập hình chữ V đã bị biến dạng có kích thước (65 x 4) cm; 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, cán được quấn nhựa màu hồng tím, chiều dài 27cm;

- Trả lại cho bị hại Phạm Thị L: 02 con tỳ hưu bằng nhựa màu vàng (bị vỡ).

(Hiện vật chứng đang được Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Đồng Tháp quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/4/2026).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lâm Ngọc Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 6 – Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Tháp;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hiền